TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/DS-ST
Ngày: 07-6-2024
V/v tranh chấp
dân sự đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.

2. Bà Ngô Thị Lệ Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tưởng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đực - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 tháng 5 và 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 223/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2023, về tranh chấp dân sự về đòi lại tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXX-ST ngày 29 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn T1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1956; Nơi cư trú: Ấp PX, thị trấn CV, huyện PT, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Văn T1 là ông Hồ Thanh H1, sinh ngày 09 tháng 12 năm 1983; Địa chỉ: Số 69 đường 30 tháng 4, khóm T1, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp theo Hợp đồng ủy quyền ngày 25 tháng 9 năm 2023. Có mặt

2. Bị đơn: Bà Thượng Thị O, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1956; Nơi cư trú: Khóm T1, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Nguyễn Thị Bạch T2, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1965; Nơi cư trú: Ấp PX, thị trấn CV, huyện PT, tỉnh An Giang. Có mặt

3.2. Trần Văn T3, sinh ngày 29 tháng 01 năm 1985; Nơi cư trú: Khóm T1, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 9 năm 2023 của nguyên đơn ông Trần Văn T1 và phần trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Văn T1 là ông Hồ Thanh H1: Nguyên trước đây cha mẹ ông là ông Trần Văn C (chết) và mẹ là Lê Thị H2 (chết) có sinh được 07 người con gồm: Trần Thị Đ (chết), Trần Thị M (chết), Trần Văn N1 (chết, là chồng bà O), Trần Thị N2 (chết), Trần Văn K (chết), Trần Thị L, Trần Văn T1, Trần Văn S (chết). Quá trình sinh sống ông có vợ rồi về ở huyện PT, tỉnh An Giang từ năm 1986 cho đến nay, nên phần đất của cha mẹ để lại tạm giao cho người anh là Trần Văn N1 quản lý chưa chia cho các anh em. Do phần đất của cha mẹ để lại trúng vào quy hoạch được số tiền là 3.012.000.000 đồng (Ba tỷ, không trăm mười hai triệu đồng) nên bà O là vợ ông N có kêu vợ chồng ông về để bàn bạc chia phần cho anh em, lúc này ông kêu vợ ông là Nguyễn Thị Bạch T2 đến nhà bà O vì ông bị bệnh, để nhận tiền được chia phần tiền được đền bù, bà Thượng Thị O có chia cho ông được 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), vợ ông mang tiền về đến bến phà qua Tân Châu, vì trời tối nên ông có gọi cho vợ ông, kêu vợ ông gọi con bà O là Trần Văn T3, nhờ T3 đưa số tiền 500.000.000 đồng cho bà O giữ giùm, để sáng mai ông qua nhận. Qua ngày hôm sau ông đến nhà bà Thượng Thị O để nhận tiền thì bà O nói số tiền đã gửi ngân hàng hết rồi và chỉ đưa ông số tiền là 100.000.000 đồng để uống thuốc, số tiền 400.000.000 đồng còn lại bà không chịu trả vì đã gửi Ngân hàng rồi. Qua nhiều lần chị em bàn bạc nhưng không được, bà Thượng Thị O không giao số tiền mà vợ ông đã gửi lại cho bà mà chỉ đưa cho ông 100.000.000 đồng còn lại 400.000.000 đồng thì bà O quản lý cho đến nay. Nay ông yêu cầu bà Thượng Thị O phải trả lại cho ông số tiền ông đã gửi là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Tuy nhiên, trong quá trình giả quyết vụ án, bà O có đưa thêm cho ông T1 số tiền 23.000.000 đồng, nên ông T1 chỉ còn yêu cầu bà O trả lại số tiền là 377.000.000 đồng.

Bị đơn bà Thượng Thị O trình bày: Ông Trần Văn T1 là em chồng bà, vào khoảng 08 đến 09 giờ tối ngày 13 tháng 9 năm 2023, vợ của ông T1 là Nguyễn Thị Bạch T2 đến nhà bà, ban đầu bà T2 không có nói gì về việc chia tiền bồi thường. Đến khoảng hơn 03 giờ sáng hôm sau, thì bà T2 nói đi về nên bà có đưa 300.000.000 đồng để cho ông T1 về trả tiền Ngân hàng và mua bán, trị bệnh, nhưng bà T2 chê ít, rồi gọi điện cho ông T1, sau đó ông T1 gọi cho bà xin thêm nên bà có đưa thêm 200.000.000 đồng. Tới khoảng hơn 05 giờ sáng ngày 14 tháng 9 năm 2023, bà T2 về đến Bến phà Mương Miễu gọi điện cho con bà kêu đến bến phà lấy tiền lại, do ông T1 không nhận, nên bà kêu con bà là Trần Văn T3 đến gặp bà T2 để nhận lại. Sang ngày 16 tháng 9 năm 2023, vợ chồng ông T1 lại đến nhà bà yêu cầu cho tiền, bà có cho ông T1 số tiền 100.000.000 đồng do đất của gia đình bà trúng vào quy hoạch, Nhà nước bồi thường 3.012.000.000 đồng. Phần đất trúng vào quy hoạch là của chồng bà là Trần Văn Nở sử dụng, quản lý cách đây khoảng 40 năm, ông Nở chết vào năm 2016. Cha chồng bà tên Trần Văn T4 (chết khoảng 32 năm) và mẹ chồng là Lê Thị E (chết hơn 40 năm). Lý do, bà cho tiền ông T1 là do thấy em chồng bà bệnh, để ăn uống, thuốc men. Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì ông T1 có gọi điện cho bà 02 lần xin tiền để xây hàng rào và chữa bệnh cho con ông T1, nên bà có chuyển cho ông T1 một lần 15.000.000 đồng và một lần 8.000.000 đồng. Bà không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T1 vì ông T1 chê tiền ít và đã lại cho bà rồi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bạch T2 trình bày: Bà là vợ của ông Trần Văn T1, vào khoảng 07 giờ tối ngày 13 tháng 9 năm 2023, ông T1 kêu bà đến nhà bà O nhận tiền được chia phần tiền được đền bù, vì ông bị bệnh. Khi đến nơi là khoảng 08 đến 09 giờ tối, bà ở lại nhà bà O đến sáng ngày 14 tháng 9 năm 2023 thì bà Thượng Thị O có đưa cho bà 02 lần, một lần 300.000.000 đồng, rồi bà gọi điện cho chồng bà nói bà O đưa bao nhiêu đó, sau đó chồng bà gọi điện cho bà O thì bà O đưa thêm 200.000.000 đồng. Khoảng 04 đến 05 giờ sáng thì bà đi về đến bến phà qua Tân Châu, vì trời tối nên bà có gọi cho chồng bà thì chồng bà nói gửi lại tiền cho bà O giữ, đợi hôm sau vợ chồng bà cùng lên nhận, sau đó bà gọi điện con bà O là T3, nhờ T3 đưa số tiền 500.000.000 đồng cho bà O giữ giùm, để sáng mai vợ chồng bà qua nhận. Qua ngày hôm sau vợ chồng bà đến nhà bà O để nhận tiền thì bà O nói số tiền đã gửi ngân hàng hết rồi và chỉ đưa vợ chồng bà số tiền là 100.000.000 đồng, số tiền 400.000.000 đồng còn lại bà O không chịu trả. Nay bà thống nhất theo ý kiến của chồng bà, yêu cầu trả lại số tiền mà bà đã gửi nhờ giữ dùm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn T3 trình bày: Anh là con ruột của bà Thượng Thị O, vào khoảng hơn 05 giờ sáng ngày 14 tháng 9 năm 2023, thì bà Nguyễn Thị Bạch T2 gọi điện cho anh, nói chú của anh là ông Trần Văn T1 trả lại số tiền đã nhận từ mẹ anh là 500.000.000 đồng, lúc đó cũng có mẹ anh ở đó, nên mẹ anh kêu anh đi lấy về. Khi đến gần bến phà, thì gặp bà T2, bà T2 đưa lại tiền và nói ông T1 không nhận, sau đó anh đem số tiền về giao lại cho mẹ anh, lúc bà T2 đưa lại tiền thì nói là trả lại không nhận nữa, chứ không nói gửi nhờ giữ dùm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T1, buộc bà Thượng Thị O trả lại cho ông Trần Văn T1 số tiền 377.000.000 đồng do số tiền này có được từ việc đất, nhà của cha mẹ ông T1 và cũng là cha mẹ chồng của bà O trúng quy hoạch được bồi thường, đồng thời bà O cũng thừa nhận có nhận số tiền 400.000.000 đồng từ bà T2 gửi giữ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:*

[1.1] Ông Trần Văn T1 khởi kiện bà Thượng Thị O trả số tiền mà ông đã gửi giữ nên đây là vụ án tranh chấp dân sự về việc đòi lại tài sản, bị đơn bà Thượng Thị O đang cư trú tại thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, vì vậy theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Văn T1 thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Thượng Thị O trả số tiền 377.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy việc thay đổi này không vượt quá yêu cầu khởi kiện nên chấp nhận yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Văn T1.

[1.3] Tuy các bên thừa nhận số tiền đang tranh chấp có được từ việc bồi thường đất và nhà của cha mẹ để lại, nhưng các bên không có chấp chấp yêu cầu chia thừa kế nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2] *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T1, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Trần Văn T1 cho rằng ông chỉ gửi bà Thượng Thị O giữ dùm số tiền 500.000.000 đồng, vì sơ vợ ông mang số tiền nhiều mà đi về lúc trời chưa sáng thì rất nguy hiểm, tuy nhiên ông không có chứng cứ nào chứng minh việc gửi giữ, tuy việc bà O có thừa nhận nhận lại số tiền 500.000.000 đồng nhưng là do vợ chồng ông trả lại chứ không phải gửi giữ, việc đó cũng được chứng minh qua sự việc, ông T1 và bà T2 cũng thừa nhận tại phiên tòa là gửi lại để hôm khác vợ chồng ông T1 cùng qua để xin thêm tiền vì số tiền 500.000.000 đồng không đủ, đồng thời đến ngày 16 tháng 9 năm 2023, khi vợ chồng ông T1 đến nhà của bà O thì khi bà O không đưa số tiền 500.000.000 đồng mà chỉ đưa 100.000.000 đồng đáng ra ông không nhận, nhưng ông vẫn nhận và trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án ông T1 cũng thừa nhận có gọi điện cho bà O 02 lần để xin tiền thì bà O cũng đã chuyển cho ông T1 với tổng số tiền 23.000.000 đồng. Như vậy, việc bà O nhận lại số tiền 500.000.000 đồng là do ông T1 trả chứ không phải gửi giữ. Mặt khác, ông T1 và bà T2 cho rằng do cầm nhiều tiền sợ trời tối nguy hiểm, nhưng ông T1 và bà T2 đề biết rõ tuyến đường đi từ nhà mình đến nhà bà O, nếu sợ nguy hiểm thì đáng ra khi đi nhận tiền là bà T2 đã không đi từ lúc trời tối ngày 13 tháng 9 năm 2023, mà đợi đến trời sáng hoặc ông T1 khỏe thì cùng đi vẫn được và khi bà O đưa cho số tiền 500.000.000 đồng, bà T2 vẫn biết lúc đó trời chưa sáng hẳn nhưng bà T2 vẫn đi về, bà T2 có thể đợi đến sáng để đi về vẫn được, không nhất thiết phải đi về liền. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Các đương sự không có tranh chấp và không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Qua ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, như đã nhận định tại phần [2], nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề xuất của Kiểm sát viên.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 144 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do nguyên đơn ông Trần Văn T1 và bị đơn bà Thượng Thị O thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn tiền án phí, người có quyền lợi nghĩa

vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bạch T2 và anh Trần Văn T3 không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 91, 92, 144, 147 và 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T1 về việc yêu cầu bà Thượng Thị O trả số tiền 377.000.000 đồng.

2. Về án phí:

2.1. Nguyên đơn ông Trần Văn T1 và bị đơn bà Thượng Thị O được miễn tiền án phí sơ thẩm.

2.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bạch T2 và anh Trần Văn T3 không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lương Bằng